

Số: 13 /2016/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 25 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá ngày giường điều trị của Khu điều dưỡng và điều trị cán bộ (khu B) tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1566 /TTr-STC ngày 19 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá ngày giường điều trị của Khu điều dưỡng và điều trị cán bộ (khu B) tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bến Tre như sau:

1. Mức giá ngày giường điều trị:

- a) Phòng 01 giường: 350.000 đồng/ngày/giường
- b) Phòng 02 giường: 270.000 đồng/ngày/giường
- c) Phòng 03 giường: 200.000 đồng/ngày/giường

2. Đối với bệnh nhân không có bảo hiểm y tế thì mức chi trả bằng 100% mức giá quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với bệnh nhân có bảo hiểm y tế thì mức chi trả bằng mức chênh lệch giữa mức giá quy định tại khoản 1 Điều này và mức giá được bảo hiểm y tế thanh toán theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Bệnh viện Y học cổ truyền Bến Tre thực hiện đúng mức giá ngày giường điều trị quy định tại Điều 1 Quyết định này và có trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành. Trong đó: Khoản thu từ ngày giường điều trị của Bệnh viện Y học cổ truyền Bến Tre sau khi trừ các khoản chi phí hợp lý hợp lệ

theo qui định phải nộp ngân sách 100%.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Bến Tre và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Vụ Pháp chế - BTC (b/cáo);
- Cục KTVBQPPL - BTP (kiểm tra);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- Báo Đồng Khởi;
- Đài PT-TH tỉnh;
- TTTTĐT (2b);
- Ban tiếp công dân (để niêm yết);
- Ng/c VHXH, TCĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Trọng